

Số: 12 /CV-YCBG

Thanh Thủy, ngày 04 tháng 7 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Thoa (Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính- Kế toán; Số điện thoại: 0987385368; địa chỉ email của người được giao nhiệm vụ tiếp nhận báo giá: thoaktt@gmail.com).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bản cứng báo giá được gửi đến Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy, Khu 5, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; đồng thời gửi bản điện tử của báo giá tới địa chỉ email: tyyt.thanhthuy@gmail.com hoặc địa chỉ: thoaktt@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h ngày 14 tháng 07 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2023.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy đo mật độ loãng xương toàn thân (Máy đo độ)	Máy đo mật độ loãng xương toàn thân - Năm sản xuất: 2022- 2023 - Thiết bị: Mới 100% - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	01	Máy

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
	loãng xương toàn thân)	<p>Giấy tờ theo máy: Tờ khai hải quan; chứng chỉ xuất xứ (CO); chứng chỉ chất lượng (CQ).</p> <p><b>Cấu hình cung cấp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ 01 Máy chính</li> <li>✓ 01 Phantom chuẩn máy</li> <li>✓ 01 Đĩa phần mềm chẩn đoán</li> <li>✓ 01 Nệm định vị chân bệnh nhân</li> <li>✓ 01 Bàn đặt máy tính</li> <li>✓ 01 Dây cáp nguồn.</li> <li>✓ 01 Dây cáp mạng LAN</li> <li>✓ 01 Bộ sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Tiếng Việt.</li> <li>✓ 01 Bộ máy tính (Case, màn hình, chuột, bàn phím).</li> <li>✓ 01 Máy in.</li> </ul> <p><b>Thông số kỹ thuật</b></p> <p><b>Công nghệ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công nghệ DXA trung tâm (Hấp thu tia X năng lượng kép).</li> <li>+ Công nghệ chùm tia rẽ quạt hẹp hoặc chùm tia bút chì.</li> </ul> <p><b>Vi trí quét:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xương cột sống</li> <li>+ Xương đùi trái</li> <li>+ Xương đùi phải</li> <li>+ Xương cẳng tay trái</li> <li>+ Xương cẳng tay phải</li> <li>+ Xương cột sống bên</li> <li>+ Chẩn thương chính hình.</li> </ul> <p><b>Thời gian quét:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xương cột sống: ≤ 38 giây</li> <li>+ Xương đùi (trái và phải): ≤ 29 giây</li> <li>+ Xương cẳng tay: ≤ 26 Giây</li> </ul> <p><b>Diện tích vùng quét:</b> ≥ 560 x 465 mm</p> <p><b>Phương thức đo:</b> One Scan (Quét liên tục đồng thời 3 vị trí cùng một lúc: xương cột sống AP và xương đùi kép),</p> <p>Sai số: ≤ 1.0% C.V</p> <p><b>Liều bức xạ:</b> ≤ 10mRem mỗi lần chụp (0.005~0.083mGy/h)</p> <p><b>Các thông số đo:</b> Tối thiểu BMD, T-score, Z-score, diện tích.</p> <p><b>Các ứng dụng, chức năng và phân tích</b></p>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p>Đo và phân tích xương cột sống AP.  Đo và phân tích xương đùi  Đo và phân tích xương cẳng tay  Đo và phân tích xương cột sống bên  Phân tích xương hông  Đo và phân tích chấn thương chỉnh hình  Đo cho trẻ em  Bản đồ màu: BCM, RCM, OCM  Kiểm tra hình ảnh năng lượng kép (Cao và thấp)  Chức năng so sánh  Chức năng quét lại Rescan.  Phát hiện cây ghép tự động  Chế độ One Scan thời gian thực tự động  Hỗ trợ DICOM &amp; PACS  Chiều cao mặt bàn: ≤ 650mm  Trọng lượng: ≤ 150 Kg</p> <p><b>Bộ phát tia</b>  Điện áp tối đa ≤ 100kV  Dòng điện tối đa ≤ 3.3mA</p> <p><b>Bóng X-quang</b>  Điện áp bóng tối đa ≤ 122kV  Dòng điện bóng tối đa ≤ 32mA  Kích thước điểm hội tụ ≤ 1.8mm</p>		
2	Máy Holter điện tim	<p>Thiết bị: Mới 100%  - Năm sản xuất: 2022 – 2023.  - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485  - Giấy tờ theo máy: Chứng chỉ xuất xứ (CO); Chứng chỉ chất lượng (CQ); tờ khai hải quan; giấy phép nhập khẩu.</p> <p><b>Cấu hình Bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Holter điện tim.</li> <li>- 01 Phần mềm phân tích Holter điện tim</li> <li>- Máy tính + Máy in (Mua trong nước)</li> </ul> <p><b>* Thông số kỹ thuật.</b></p> <p><b>2.1. Máy ghi Holter theo dõi điện tim</b></p> <p><b>Cấu hình cung cấp cho mỗi máy ghi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính x 01 bộ</li> <li>- Dây cáp điện tim x 01 bộ</li> <li>- Pin sạc x 01 bộ</li> <li>- Bộ dây đeo và túi đựng x 01 bộ</li> <li>- Sách hướng dẫn sử dụng x 01 bộ</li> </ul> <p><b>Tính năng kỹ thuật:</b></p>	02	Máy

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu nối: ≤26 chân</li> <li>- Cáp nối bệnh nhân : 4,5,7 hoặc 10 dây</li> <li>Số kênh ghi: 3 hoặc 12 kênh</li> <li>- Tốc độ lấy mẫu: ≤12.000 /giây (Phát hiện máy tạo nhịp)</li> <li>- Độ phân giải: ≥10 bit</li> <li>- Tần số đáp ứng: 0,05 tới 60 Hz</li> <li>- Bộ nhớ: Sử dụng thẻ nhớ SD hoặc tương đương</li> <li>- Chế độ xem tín hiệu ECG : Từ màn hình LCD lúc gắn máy hoặc theo yêu cầu</li> <li>- Truyền dữ liệu: đầu đọc thẻ nhớ và cáp USB</li> <li>- Nguồn điện: 1 pin AAA , 1.5V Alkaline, Lithium hoặc NiMH</li> <li>- Thời gian ghi liên tục: ≥ 24 giờ;</li> <li>- Bộ nhớ: ≥ 2GB;</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động : 0°C ≤ Nhiệt độ hoạt động ≤+45°C</li> <li>- Nhiệt độ khi không hoạt động : -20°C ≤ Nhiệt độ khi không hoạt động ≤ +70°C</li> <li>- Độ ẩm hoạt động : ≤ 80%</li> <li>- Độ ẩm khi không hoạt động : 5% đến 95%"</li> </ul> <p><b>2.2. Phần mềm phân tích Holter điện tim</b></p> <p><b><u>Tính năng kỹ thuật:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự động phân loại thành các lớp nhịp con</li> <li>- Điều chỉnh được ngưỡng nhận dạng các phân lớp nhịp</li> <li>- Nhịp có thể được chỉ định bởi người dùng cho các loại: Aberrant Subclasses, BBB Subclasses, Fusion Subclasses, R on T Subclasses, Nodal Subclasses, WPW Subclasses</li> <li>- Phân loại các dạng sự kiện rối loạn nhịp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngoại tâm thu thất: VES, Bigeminy, Trigeminy, Quadrogeminy, V Pair, V Triplet, V Tachycardia, V Rhythm</li> <li>+ Ngoại tâm thu trên thất: SVES, SV Pair, SV Tachycardia, SV Rhythm, Atrial Arrhythmia</li> <li>+ Loạn nhịp xoang: Pause, Long RR, Tachycardia, Bradycardia</li> <li>+ Loại nhịp máy tạo nhịp: P Tachycardia, P Bradycardia</li> </ul> </li> <li>- Phân tích độ chênh ST</li> </ul>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
3	Máy khoan sọ não (Hệ thống khoan mài phẫu thuật thần kinh sọ não tốc độ cao)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị mới : 100%;</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; CE hoặc tương đương.</li> <li>- Bảng phân loại trang thiết bị y tế.</li> <li>- Năm sản xuất : 2022-2023.</li> </ul> <p><b><u>Cấu hình</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ điều khiển: 01 Bộ</li> <li>Tay khoan sọ: 01 Bộ</li> <li>Tay cắt sọ: 01 Chiếc</li> <li>Tay mài phẫu thuật tốc độ cao loại gấp góc, chiều dài ≤ 70mm: 01 Chiếc</li> <li>Tay mài phẫu thuật tốc độ cao loại thẳng, chiều dài ≤ 70mm: 01 Chiếc</li> <li>Tay mài phẫu thuật tốc độ cao loại gấp góc, chiều dài ≥ 125mm: 01 Chiếc</li> </ul> <p><b><u>Tính năng, thông số kỹ thuật:</u></b></p> <p><b>3.1. Bộ điều khiển (01 bộ):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực quan, đa năng, đáng tin cậy. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ≥ 1 cổng cắm mô tơ</li> <li>- Điện áp đa dạng</li> <li>- Mức tiêu thụ điện ≤ 170 VA</li> <li>- Tiêu chuẩn chống nước bàn đạp chân</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Mô tơ điện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tốc độ mô tơ điện ≥ 80.000 vòng/phút</li> <li>Mức tiêu thụ điện ≤ 170 VA</li> <li>Chiều dài dây cáp ≥ 3m</li> </ul> <p><b>3.2 Tay khoan sọ (01 cái):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ chế tự khóa an toàn.</li> <li>- Chuẩn kết nối dụng cụ: Hudson</li> </ul> <p><b>3.3. Tay cắt sọ (01 cái):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kích cỡ mũi cắt ≥ 3 kích thước</li> <li>Bảo vệ màng cứng</li> </ul> <p><b>3.4. Tay mài phẫu thuật tốc độ cao loại gấp góc, chiều dài ≤ 70mm (01 cái):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay cầm gấp góc.</li> <li>- Tốc độ tối đa ≥ 80.000 vòng/phút <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài ≤ 70mm</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3.5. Tay mài phẫu thuật tốc độ cao loại thẳng, chiều dài ≤ 70mm (01 cái)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay cầm thẳng. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ tối đa ≥ 80.000 vòng/phút</li> <li>- Chiều dài ≤ 70mm</li> </ul> </li> </ul>	01	Máy (Hệ thống)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p><b>3.6. Tay mài phẫu thuật tốc độ cao loại gấp góc, chiều dài <math>\geq 125\text{mm}</math> (01 cái):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay cầm gấp góc.</li> <li>- Tốc độ tối đa <math>\geq 80.000</math> vòng/phút</li> <li>- Chiều dài <math>\geq 125\text{mm}</math></li> </ul> <p><b><u>3.7. Phụ kiện kèm theo:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mũi khoan tự dừng, sử dụng 1 lần, đường kính trong/đường kính ngoài <math>\geq \text{Ø}6\text{mm}/\geq \text{Ø}9\text{mm}</math></li> <li>- Mũi khoan tự dừng, sử dụng 1 lần, đường kính trong/đường kính ngoài <math>\geq \text{Ø}7\text{mm}/\geq \text{Ø}11\text{mm}</math></li> <li>- Mũi khoan tự dừng, sử dụng 1 lần, đường kính trong/đường kính ngoài <math>\geq \text{Ø}11\text{mm}/\geq \text{Ø}14\text{mm}</math></li> <li>- Mũi mài tốc độ cao búp hoa hồng, chất liệu thép, đường kính <math>\geq \text{Ø}3.1\text{mm}</math></li> <li>- Mũi mài tốc độ cao búp hoa hồng, chất liệu thép, đường kính <math>\geq \text{Ø}4\text{mm}</math>.</li> <li>- Mũi mài tốc độ cao kim cương tròn, đường kính <math>\geq \text{Ø}1\text{mm}</math></li> <li>- Mũi mài tốc độ cao kim cương tròn, đường kính <math>\leq \text{Ø}2.3\text{mm}</math>.</li> <li>- Mũi mài tốc độ cao kim cương tròn, đường kính <math>\geq \text{Ø}3.1\text{mm}</math>.</li> <li>- Mũi mài hình trụ, đường kính <math>\geq \text{Ø}4\text{mm}</math>.</li> <li>- Mũi mài tốc độ cao búp hoa hồng, chất liệu thép, đường kính <math>\geq \text{Ø}3.1\text{mm}</math>.</li> <li>- Mũi mài tốc độ cao búp hoa hồng, chất liệu thép, đường kính <math>\geq \text{Ø}4\text{mm}</math>.</li> <li>- Mũi mài tốc độ cao kim cương tròn, đường kính <math>\leq \text{Ø}2.3\text{mm}</math></li> <li>- Mũi mài tốc độ cao kim cương tròn, đường kính <math>\geq \text{Ø}3.1\text{mm}</math></li> <li>- Mũi mài tốc độ cao kim cương tròn, đường kính <math>\geq \text{Ø}4\text{mm}</math></li> <li>- Mũi mài hình trụ, đường kính <math>\geq \text{Ø}4\text{mm}</math></li> <li>- Mũi mài hạt dẻ (phẫu thuật cột sống), đường kính <math>\leq \text{Ø}7.5\text{mm}</math>.</li> <li>- Mũi cưa mở hộp sọ, dạng xoắn, chiều dài làm việc <math>\leq 16.5\text{mm}</math>.</li> <li>- Mũi cưa mở hộp sọ, dạng thẳng, chiều dài làm việc <math>\leq 16.5\text{mm}</math>.</li> <li>- Bộ ống tưới rửa <math>\geq 5</math> cái</li> </ul>		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
4	Hệ thống hóa sinh miễn dịch (hoặc Hệ thống xét nghiệm miễn dịch tự động)	<p><b>1.Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phải được sản xuất từ năm 2022 trở về sau, mới 100%.</li> <li>- Phải có một trong các chứng chỉ quốc tế sau: ISO 13485, CE hoặc tương đương</li> <li>- Nguồn điện hoạt động: Trong khoản 100-240V, 50Hz/60Hz</li> <li>- Môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\leq 32^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\leq 80\%</math>.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>2.Yêu cầu cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy xét nghiệm miễn dịch và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Máy tính điều khiển Control Unit có màn hình cảm ứng, tích hợp trên máy: 01 bộ</li> <li>- Hoá chất chạy thử máy: 01 bộ</li> <li>- Bộ lưu điện UPS 2kVA: 01 bộ</li> <li>- Máy in laser: 01 cái</li> <li>- Bàn đặt máy: 01 cái</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li> </ul> <p><b>3. Chỉ tiêu kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống: hoàn toàn tự động, liên tục nạp và truy cập mẫu ngẫu nhiên</li> <li>- Công suất xét nghiệm: lên tới <math>\geq 86</math> xét nghiệm/giờ</li> <li>- Công nghệ: Điện hóa phát quang ECL hoặc hóa phát quang.</li> <li>- Thuốc thử: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hộp thuốc thử: thuốc thử sẵn sàng sử dụng</li> <li>+ Số thuốc thử trên máy: <math>\geq 18</math> vị trí thuốc thử.</li> <li>+ Tránh bay hơi: tự động đóng nắp hộp thuốc thử</li> </ul> </li> <li>- Xét nghiệm cài đặt: <math>\geq 60</math> mẫu/ lần nạp (cài đặt bằng cách nạp thuốc thử)</li> <li>- Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương.</li> <li>- Đầu dò mẫu: Đầu hút mẫu dùng một lần để tránh nhiễm chéo.</li> <li>- Loại mã vạch: Code 128, Interleaved 2 of 5, Code 39 hoặc tương đương</li> <li>- Giao diện hệ thống: Máy tính màn hình cảm ứng.</li> <li>- Phương pháp xét nghiệm: Sandwich, cạnh tranh</li> </ul>	01	Hệ thống

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: tại Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy; Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: tạm ứng 30% giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký kết hợp đồng. Thanh toán 70% giá trị hợp đồng còn lại sau khi 2 bên hoàn thành việc nghiệm thu hàng hoá và đưa vào sử dụng, hoàn tất các thủ tục giấy tờ hợp lệ.

5. Các thông tin khác: Đề nghị nhà thầu thực hiện báo giá theo mẫu tại: Mẫu báo giá Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế tại Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế.

*Lưu ý:*

- Công ty có thể báo giá một hoặc nhiều trang thiết bị thuộc danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá.

- Hàng hóa báo giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu tại mục I hoặc tương đương (nếu thông số kỹ thuật tương đương có thuyết minh cụ thể và đảm bảo tính đồng bộ của hàng hóa báo giá).

- Trong báo xin đính kèm tài liệu chứng minh các nội dung về: cấu hình, tính năng kỹ thuật, hãng/nước sản xuất.

- Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, lắp đặt và các loại phí, lệ phí khác.

- Bản báo giá phải được người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký xác nhận và đóng dấu đủ từng trang của báo giá, bản điện tử và bản in phải trùng khớp.

Kính mời nhà cung cấp có đủ điều kiện đến gửi báo giá đến Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy.

Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website TTYT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KD-VTYT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tiến Đoàn**